TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 30 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 99/2021/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 74 H (tổ 19), phường K, quận Ng, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Anh **Phan Phước N**, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Số 74 Hoàng Văn H (tổ 19), phường Kh, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mvà anh Phan Phước N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Phan Phước N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về con chung giữa chị Mười và anh Nhung như sau: Giao hai con Phan Thị Ngọc Nh – sinh ngày: 21/9/2008 và Phan Phước T - sinh ngày: 24/5/2011 cho chị Mười nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Nhung không cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ thỏa thuận chị Mi tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị M đã nộp theo biên lai thu số 0001122 ngày 29/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho chị Mười 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q.NHS;
- UBND phường Bắc Mỹ An nay là phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.
(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 166, quyển sổ 01/04 đăng ký ngày 16/12/2004).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh